

Ba Vì, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án của UBTVQH 14.

Căn cứ vào Điều 610; 612; 649; 650; 651; 660 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2021/TLST - DS, ngày 24 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1./Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn LP 1, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

+ *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn LP 1, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

+ *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1935.
- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958.
- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962.
- Bà Triệu Thị Tuyết L, sinh năm 1981.

Cùng có địa chỉ: Thôn LP 1, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

- Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 22, phường HH 1, phường Bến góc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Vân Sa 2, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

- Bà Nguyễn Thị Th (tên gọi khác: Nguyễn Thị S), sinh năm 1967

Địa chỉ: Phòng 2 Nhà 1, tập thể DV XNK phường Trung Liet, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 5, phường TT, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn LT, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh Sơn, Chủ tịch UBND xã TH

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Văn L (vợ và các con) gồm: cụ Nguyễn Thị Th2, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị S), bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Th1, ông Nguyễn Văn P.

- Xác định di sản thừa kế, tài sản chung của cụ Nguyễn Văn Luận và cụ Nguyễn Thị Thịnh là: Thửa đất số 64, tờ bản đồ 13, diện tích 295,9 m² tại thôn LP 1, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 209348, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00338/QSDD-TH ngày 30/12/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th2.

- Cụ Nguyễn Thị Th2, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị S), bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Th1, ông Nguyễn Văn P, bà Triệu Thị Tuyết L cùng tự

nguyên thỏa thuận thống nhất, xác định diện tích đất và tài sản trên đất là di sản thừa kế, tài sản chung, được giao cho ông Nguyễn Văn P được quyền sở hữu, sử dụng cụ thể:

Giao cho ông Nguyễn Văn P được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất tại thửa số 64, tờ bản đồ 13, diện tích ($294,6\text{m}^2 + 3,9\text{m}^2 - 2,8\text{m}^2$) = $295,7\text{ m}^2$ tại thôn LP 1, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 209348, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00338/QSDĐ-TH ngày 30/12/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th2, có giá trị: 207.130.000đ (*Hai trăm linh bảy triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng*). Được giới hạn bởi các điểm: Từ điểm 1 - 2 dài 0,46m; Từ điểm 2 - 3 dài 3,12m; Từ điểm 3 - 4 dài 11,64; Từ điểm 4 - 5 dài 14,62m; Từ điểm 5 - 6 dài 4,65m; Từ điểm 6 - 7 dài 17,51m; Từ điểm 7 - 8 dài 12,65m; Từ điểm 8-1 dài 5,73m (*Có sơ đồ hiện trạng kèm theo*).

Giao cho ông Nguyễn Văn P được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản trên diện tích đất, tại thửa số 64, tờ bản đồ 13, diện tích ($294,6\text{m}^2 + 3,9\text{m}^2 - 2,8\text{m}^2$) = $295,7\text{ m}^2$ tại thôn LP 1, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội gồm: 01 (Một) nhà mái bằng, đổ bê tông, mái lợp ngói, nền lát gạch hoa, cửa gỗ, có sơn tường, bên trong có nhà vệ sinh, xây dựng năm 2017 có giá trị: 311.983.418đ (*Ba trăm mười một triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm mười tám đồng*) ; 01 (Một) nhà ngang, xây dựng năm 1998, trên lợp ngói đỏ, cửa gỗ, nền lát gạch đỏ trong tình trạng đã xuống cấp có giá trị: 890.352đ (*Tám trăm chín mươi nghìn, ba trăm lăm mươi hai đồng*); 01 (Một) sân lát gạch đất nung đỏ năm 2017 có giá trị: 12.500.622đ (*Mười hai triệu, năm trăm nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng*) ; 01 (Một) bể nước xây gạch chỉ trong ngoài lát xi măng năm 2017 có giá trị: 7.514.255đ (*Bảy triệu, năm trăm mười bốn nghìn, hai trăm lăm mươi lăm đồng*) ; 01 (Một) cổng xây dựng năm 2015, hai cánh cổng làm bằng hộp kẽm có giá trị: 2.500.000đ (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) ; 03 (Ba) cây cau cao trên hai mét có giá trị: 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*); 01 (Một) cây bưởi có giá trị: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*); 02 (Hai) cây mít có giá trị: 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*).

Tạm giao cho ông Nguyễn Văn P tiếp tục sử dụng phần diện tích đất $2,8\text{m}^2$ (một phần diện tích công trình xây dựng là nhà bếp trù lên), có giá trị: 1.960.000đ (*một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) được giới hạn bởi các điểm: 3, 4, 9, 10, 11, 3 (*Có sơ đồ hiện trạng kèm theo*).

Tổng giá trị tài sản là đất và tài sản trên đất được giao: 546.378.647đ (*Năm trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng*).

Ông Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện thủ tục sang tên, kê khai mới quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai hiện hành.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải nộp 12.927.500đ (*Mười hai triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lai thu số 0059621 ngày 24/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, nay ông Nguyễn Văn P còn phải nộp tiếp số tiền: 8.927.500đ (*Tám triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Phúc Thịnh